



Số: 1850/CV-VPB

V/v: giải trình biến động lợi nhuận sau thuế sau kiểm toán năm 2024 với năm 2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 10 tháng 03 năm 2025

**Kính gửi:** - Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước  
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP HCM  
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

**Văn bản Giải trình biến động lợi nhuận sau thuế sau kiểm toán năm 2024 với năm 2023**

- Tên tổ chức:** Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (“VPBank”)
- Mã chứng khoán:** VPB
- Địa chỉ:** 89 Láng Hạ, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội
- Điện thoại:** (84-24) 3928 8869
- Fax:** (84-24) 3928 8867
- Nội dung giải trình:**

Căn cứ Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài Chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng xin giải trình về tình hình hoạt động kinh doanh hợp nhất và riêng lẻ trên báo cáo tài chính năm 2024 như sau:

- Biến động lợi nhuận sau thuế riêng lẻ của Ngân hàng năm 2024 so với cùng kỳ năm 2023 nguyên nhân do các biến động về thu nhập và chi phí như sau:**

Chỉ tiêu	Biến động (triệu đồng)
Tăng lợi nhuận do tăng thu nhập lãi thuần	9.943.467
Giảm lợi nhuận do giảm thu nhập thuần từ hoạt động dịch vụ	(2.202.993)
Tăng lợi nhuận do tăng thu nhập thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối và vàng	1.515.821
Giảm lợi nhuận do giảm thu nhập thuần từ hoạt động mua bán chứng khoán kinh doanh	(64.241)
Tăng lợi nhuận do tăng thu nhập thuần từ hoạt động mua bán chứng khoán đầu tư	153.578
Giảm lợi nhuận do giảm thu nhập thuần từ hoạt động khác	(441.353)
Tăng lợi nhuận do tăng thu nhập thuần từ góp vốn mua cổ phần	227.223
Giảm lợi nhuận do tăng chi phí hoạt động	(449.604)
Giảm lợi nhuận do tăng chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	(3.889.942)
<b>Biến động lợi nhuận trước thuế</b>	<b>4.791.956</b>
<b>Biến động thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	<b>(916.923)</b>
<b>Biến động lợi nhuận sau thuế</b>	<b>3.875.033</b>

Lợi nhuận sau thuế riêng lẻ năm 2024 biến động so với cùng kỳ năm trước chủ yếu đến từ các nguyên nhân sau:

- Thu nhập lãi thuần riêng lẻ tăng 9.943.467 triệu đồng (tăng 37,68%) do thu nhập lãi của riêng ngân hàng mẹ tăng 3.786.723 triệu đồng trong khi chi phí lãi giảm 6.156.744 triệu đồng;
- Thu nhập thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối và vàng riêng lẻ tăng 1.515.821 triệu đồng;





- Thu nhập từ góp vốn mua cổ phần riêng lẻ tăng 227.223 triệu đồng do trong kỳ Ngân hàng mẹ nhận cổ tức chủ yếu từ công ty con;
- Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng riêng lẻ tăng 3.889.942 triệu đồng (tăng 31,04%). Việc trích lập dự phòng được thực hiện trên cơ sở dư nợ tín dụng và phân loại nợ của khách hàng theo quy định về phân loại nợ và trích lập dự phòng của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam có hiệu lực tại thời điểm lập báo cáo tài chính.

Do các nguyên nhân nêu trên, cùng với sự biến động trong thu nhập thuần của các hoạt động khác nên tổng thu nhập từ hoạt động kinh doanh trong năm 2024 của Ngân hàng riêng lẻ đạt 44.292.940 triệu đồng; Lợi nhuận trước thuế riêng lẻ đạt 18.260.253 triệu đồng. Lợi nhuận sau thuế riêng lẻ đạt 14.640.976 triệu đồng, tăng 3.875.033 triệu đồng tương ứng tăng 35,99%.

**b. Biến động lợi nhuận sau thuế hợp nhất của Ngân hàng và các công ty con năm 2024 so với cùng kỳ năm 2023, nguyên nhân do các biến động về thu nhập và chi phí như sau:**

Chỉ tiêu	Biến động (triệu đồng)
Tăng lợi nhuận do tăng thu nhập lãi thuần	10.905.731
Giảm lợi nhuận do giảm thu nhập thuần từ hoạt động dịch vụ	(1.085.559)
Tăng lợi nhuận do tăng thu nhập thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối và vàng	1.633.213
Giảm lợi nhuận do giảm thu nhập thuần từ hoạt động mua bán chứng khoán kinh doanh	(19.217)
Tăng lợi nhuận do tăng thu nhập thuần từ hoạt động mua bán chứng khoán đầu tư	219.635
Tăng lợi nhuận do tăng thu nhập thuần từ hoạt động khác	852.111
Tăng lợi nhuận do tăng thu nhập thuần từ góp vốn mua cổ phần	9.654
Giảm lợi nhuận do tăng chi phí hoạt động	(398.514)
Giảm lợi nhuận do tăng chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	(2.908.250)
<b>Biến động lợi nhuận trước thuế</b>	<b>9.208.804</b>
<b>Biến động thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	<b>(1.716.149)</b>
<b>Biến động lợi nhuận sau thuế</b>	<b>7.492.655</b>

Lợi nhuận sau thuế hợp nhất năm 2024 biến động so với cùng kỳ năm trước chủ yếu đến từ các nguyên nhân sau:

- Thu nhập lãi thuần hợp nhất tăng 10.905.731 triệu đồng (tăng 28,57%) do thu nhập lãi hợp nhất tăng 3.554.268 triệu đồng trong khi chi phí lãi giảm 7.351.463 triệu đồng;
- Thu nhập thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối và vàng hợp nhất tăng 1.633.213 triệu
- Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng hợp nhất tăng 2.908.250 triệu đồng (tăng 11,64%). Việc trích lập dự phòng được thực hiện trên cơ sở dư nợ tín dụng và phân loại nợ của khách hàng theo quy định về phân loại nợ và trích lập dự phòng của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam có hiệu lực tại thời điểm lập báo cáo tài chính.

Do các nguyên nhân nêu trên, cùng với sự biến động trong thu nhập thuần của các hoạt động khác nên tổng thu nhập từ hoạt động kinh doanh hợp nhất của Ngân hàng và các công ty con đạt 62.255.056 triệu đồng; Lợi nhuận trước thuế hợp nhất đạt 20.012.700 triệu đồng. Lợi nhuận sau thuế hợp nhất của Ngân hàng và các công ty con đạt 15.986.826 triệu đồng, tăng 7.492.655 triệu đồng tương ứng tăng 88,21%.

02335  
 AN HAN  
 MAI CO  
 ET NA  
 H VUQ  
 DA - TP

✓



Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng   
**TỔNG GIÁM ĐỐC**

